

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày 01/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tinh

2. Bà Lương Thị Hồng Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hữu T**, sinh ngày 10/01/1990; Tên gọi khác: không; nghề nghiệp: tài xế; Nơi cư trú: ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn T (sống) và bà Nguyễn Thị T (sống); có vợ là Lê Thị Mỹ K; có 02 người đều sinh vào ngày 25/02/2015; tiền án; tiền sự: không; bị khởi tố vào ngày 02/8/2019 cho bị can tại ngoại đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nguyễn Thành Đ: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1977 (là mẹ ruột của bị hại);

Trú tại: ấp Sơn P, xã Đại T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Phước T, sinh năm 1989;

Trú tại: ấp Phương A, xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Người làm chứng: Thạch Sơn K, sinh năm 1970;

Trú tại: ấp Cái C, xã Đại TH, thị xã B, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 07/6/2019, bị cáo Lê Hữu T điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-040.45 xuất phát từ thị trấn Trà L, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng đến thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp để lấy hàng (lấy bột) đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì điều khiển xe trở về thị trấn Trà L. Khi xe vào đến thị xã B, tỉnh Hậu Giang, bị cáo T điều khiển xe chạy vào hướng đường 3/2 (Quản lộ Phụng H - Cà M) đến quán cơm Ý M (thuộc ấp Cái C, xã Đại T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang), thì cho xe ghé vào quán ăn cơm nghỉ ngơi khoảng 15 phút, đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày tiếp tục điều khiển xe từ trong quán di chuyển ra làn đường từ lề trái sang lề phải theo hướng bắc về Sóc Trăng. Lúc này bị cáo T phát hiện xe mô tô 95E1-384.85 do bị hại điều khiển chạy đến cách xe bị cáo T khoảng 200m (hai trăm mét). Bị cáo T tiếp tục điều khiển xe ô tô tải di chuyển sang đường khi xe đến vị trí gần giữa tim lộ thì xe của bị hại chạy đến quá gần không xử lý tình huống kịp nên đụng vào phía sau thùng xe của bị cáo T, vị trí đụng ngay trên phần đường bên phải dành cho xe của bị hại lưu thông làm bị hại tử vong.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 86/19/TT ngày 26/6/2019 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận nạn nhân Trần Nguyễn Thành Đ tử vong do chấn thương sọ não.

Về vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C do Lê Hữu T đứng tên
- 01 xe mô tô biển số 95E1-384.85
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95E1-384.85 do Nguyễn Thị K đứng tên chủ sở hữu.

Về xử lý vật chứng: Vào ngày 05/9/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B tiến hành trao trả 01 xe mô tô biển số 95E1-384.85, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 95E1-384.85 do Nguyễn Thị K đứng tên chủ sở hữu cho bà Nguyễn Thị K.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Hữu T đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho bà Nguyễn Thị K (mẹ ruột Đ) số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) và bà K đã làm đơn bãi nại về trách nhiệm hình sự và dân sự.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-TXNB, ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Hữu T theo tội danh và điều luật như quyết định cáo trạng đã truy tố. Phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C đứng tên Lê Hữu T.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người đại diện cho bị hại trình bày: Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm; Về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Lê Hữu T và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại xe ô tô bị hư hỏng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường. Biên bản khám nghiệm tử thi; Bản kết luận giám

định pháp y về tử thi và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 07/6/2019 tại đoạn đường 3/2, ấp Cái C, xã Đại T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Lê Hữu T điều khiển xe từ lề trái sang lề phải qua đường, không đảm bảo an toàn cho các phương tiện khác đi trên đường ưu tiên, hậu quả đụng vào xe mô tô 95E1-384.85 do Trần Nguyễn Thành Đ điều khiển, làm Đ tử vong tại chỗ. Dấu vết sơ đồ tại hiện trường cho thấy: Đầu vết cày của xe mô tô 95E1- 384.85 cách lề trái 2,35^m; Trục trước bên trái xe ô tô 83C-040.45 đo vuông góc đến biển báo hiệu giao nhau với đường nhánh nằm bên lề trái là 8,3m, vuông góc 07^m; Đầu nạn nhân Đ cách lề trái 0,7^m; Chiều dài vết cày liên tục đến điểm cuối bộ phận giảm thanh xe Mô tô 95E1-384.85 là 09^m; Trục sau xe ô tô 83C-040.45 cách lề trái 05^m; Trục trước xe ô tô 83C-040.45 cách lề trái 6,25^m; Trục trước xe mô tô 95E1-384.85 cách trục sau bên trái xe ô tô 83C-040.45 là 0,7^m; Đầu nạn nhân Đ cách trục sau xe 83C-040.45 là 7,5^m đã xác định được nguyên nhân xảy ra tai nạn do lỗi của bị cáo Lê Hữu T. Nên cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, đồng thời gây tâm lý hoang mang lo ngại cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, được đại diện bị hại bãi nại trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C tên Lê Hữu T

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại, tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hưng P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C tên Lê Hữu T (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị Quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Lê Hữu T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện bị hại và người có quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND TX B;
- Công an TX B;
- THAHS Công an TX B;
- Chi cục THADS TX B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Khởi